CTY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(VISEACORP) – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2010

THỂ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Để Đại hội cổ đông thường niên 2010 Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, đề nghị cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2010 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết tại Đại hội.

2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đạt được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

4. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

NGUYỄN VĂN NHỰT

CTY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
VISEA CORP
Số : 401/10/BC-HDQT/VSC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 06 tháng 04 năm 2010.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN I: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2009.

1. **Tổng quan:**

Năm 2009, xuất khẩu của Việt Nam nói chung và ngành Thủy sản nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn: chịu sự tác động rất lớn của khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới với việc giảm sút, các đơn đặt hàng và giá nhập ở các thị trường nhập khẩu lớn và truyền thống, nguồn nguyên liệu cho việc sản xuất xuất khẩu giảm, dẫn đến việc giá nguyên liệu đầu vào biến động, trong khi đó thuế nhập khẩu nguyên liệu cho chế biến thủy sản còn ở mức cao, song song đó các loại vật tư, nguyên vật liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất xuất khẩu cũng tăng.

Từ những khó khăn về kinh tế của những thị trường nhập khẩu lớn như Nhật, Mỹ, Châu Âu... đã đưa ra những chính sách nhằm hạn chế việc nhập khẩu như: bảo hộ thương mại, các rào cản kỹ thuật, việc kiểm dịch chặt chẽ, nghiêm ngặt hơn và thường xuyên ban hành các tiêu chuẩn mới khắt khe hơn .

2. **Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2009:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2009	THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	USD	9.700.000	4.470.425
2	Tổng sản lượng thành phẩm xuất khẩu	tấn	2.120	623,896
3	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	8.000.000.000	9.649.243.580
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	9

Việc sản xuất kinh doanh xuất khẩu của Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật cũng nằm trong vòng những khó khăn đã nêu trên:

+ Về thị trường: hai thị trường lớn nhất của Công Ty là Nhật và Mỹ đã giảm sút đơn hàng , giá thành phẩm xuất khẩu giảm.

+ Về chi phí đầu vào: các loại vật tư nguyên liệu đầu vào đều tăng, tiền lương công nhân cũng phải điều chỉnh tăng.

+ Về bảo hộ thương mại và rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu: trong năm 2009 các nước có nhu cầu nhập khẩu lớn nhất cũng là những nước đã áp dụng nhiều rào cản kỹ thuật và các biện pháp bảo hộ thương mại nhằm hạn chế việc nhập khẩu. Như thị trường Mỹ và Nhật đã ban hành các chỉ tiêu mới khắc khe hơn về dư lượng kháng sinh và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế thế giới cũng như của Việt Nam, nhất là trong hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu, Hội Đồng Quản Trị cùng Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đồng tâm, nổ lực khắc phục khó khăn, vượt qua trở ngại, tập trung tất cả nguồn lực cho sản xuất xuất khẩu, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm trong mọi hoạt động, giảm chi phí, tăng cường hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm.

Với những nổ lực của Hội Đồng Quản Trị cùng Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong năm 2009, tuy chưa đạt được các chỉ tiêu kinh tế trong sản xuất kinh doanh như kế hoạch đã đề ra từ đầu năm 2009, nhưng kết quả báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của năm 2009 cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu của Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật đã đứng vững trước những khó khăn và biến động của thị trường, vẫn hoạt động có hiệu quả ngay cả trong giai đoạn khủng hoảng của nền kinh tế.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật trong năm 2009 còn khiêm tốn, các chỉ tiêu về sản lượng , doanh thu và kim ngạch xuất khẩu chưa đạt, nhưng chỉ tiêu quan trọng và quyết định là lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức đã vượt so với kế hoạch đã đề ra. Đây là kết quả cần được ghi nhận và khích lệ, làm tiền đề và niềm tin cho việc phát triển của Công Ty trong năm 2010 và những năm tiếp theo.

3. Các hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2009:

Năm 2009 Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật đã hoạt động khá tích cực và hiệu quả: giám sát chặc chẻ hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời đóng góp ý kiến và điều chỉnh công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc, xây dựng các định hướng phát triển cũng như giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế, giải quyết có hiệu quả trong việc huy động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, đặc biệt quan tâm đến việc tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm và thị trường.

Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật được thể hiện qua những điểm nổi bật như sau:

+ Tổ chức thành công Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2009.

+ Việc niêm yết cổ phiếu của Công Ty trên sàn giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE) đã được chấp thuận nguyên tắc, và đang hoàn tất hồ sơ để chính thức niêm yết cổ phiếu của Công Ty kể từ ngày 08/04/2010.

+ Tỷ lệ góp vốn vào Công ty Đồ hộp Phú Nhật hiện nay là 100%; nâng vốn điều lệ của Phú Nhật lên thành 36 tỷ đồng

+ Thực hiện vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chia cổ tức.

+ Tích cực chỉ đạo trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thị trường và khách hàng mới, chuyển đổi cơ cấu mặt hàng và đa dạng hóa sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng và thực phẩm.

+ Tập trung chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc quản lý và điều hành Công Ty, chú trọng đến việc tiết kiệm chi phí và tính hiệu quả.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2010.

Năm 2010, sẽ là một năm đầy triển vọng cho xuất khẩu thủy sản, với việc phục hồi kinh tế thế giới, nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng, các thị trường nhập khẩu lớn như Nhật, Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, đang mở rộng cửa trở lại.

Trong đó đáng chú ý nhất là thị trường Nhật Bản, đây là thị trường chủ lực của Công Ty, với việc Hiệp Định Đối Tác Kinh Tế Việt – Nhật đã chính thức có hiệu lực, nhiều mặt hàng thủy sản được hưởng thuế suất là 0%. Đây là cơ hội tốt cho Công Ty đẩy mạnh việc xuất khẩu vào thị trường này cả về số lượng lẫn chủng loại sản phẩm.

Bên cạnh đó các rào cản kỹ thuật và chính sách bảo hộ thương mại của những nước nhập khẩu đang được tiến hành đàm phán và giải quyết có hiệu quả.

Song bên cạnh đó vẫn còn những khó khăn và thách thức cho ngành thủy sản trong năm 2010, nguồn nguyên liệu trong nước vẫn còn thiếu, giá cao, không ổn định, giá cả vật tư nguyên liệu tiếp tục tăng, nhân công thiếu hụt, tiền lương tăng,..

Từ những nhận định về nền kinh tế thế giới và trong nước cũng như năng lực hoạt động quản lý của Công Ty để xây dựng các chỉ tiêu kinh tế và các giải pháp thực hiện trong năm 2010 như sau:

Các chỉ tiêu kinh tế:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2010
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	USD	12.600.000
2	Tổng sản lượng thành phẩm xuất khẩu	tấn	2.780
3	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	15.000.000.000
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12

Các giải pháp thực hiện:

+ Xây dựng hoàn chỉnh Công Ty Đồ Hộp Phú Nhật đưa vào hoạt động vào cuối quý 2 năm 2010.

+ Thay đổi thiết bị máy móc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm

+ Nâng cao năng lực quản lý điều hành.

+ Thường xuyên đào tạo, nâng cao tay nghề cho công nhân.

+ Tăng cường việc quản lý giám sát chất lượng sản phẩm, lấy chất lượng làm thế mạnh cạnh tranh.

+ Hoàn chỉnh việc thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000.

+ Đa dạng hóa sản phẩn và thị trường, nâng cao tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng.

+ Thực hiện việc tiết kiệm một cách triệt để, quản lý chặt chẻ tất cả các chi phí theo phương pháp kế toán quản trị.

Năm 2010, Hội Đồng Quản Trị sẽ tiếp tục nổ lực vượt qua mọi thách thức và khó khăn, giữ vững sự ổn định và phát triển, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra.

Hội Đồng Quản Trị Công Ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của cổ đông.

Trân trọng gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Trân trọng kính chào.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRI
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN NHỰT

CTY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(VISEACORP)- BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Số: 042/10/BC-VSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2010

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009

Năm 2009 các hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty đã phải trải qua không ít khó khăn do vẫn chịu các tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới vừa qua. Hai nền kinh tế lớn Thế giới và cũng là thị trường chính của Công ty là Mỹ và Nhật Bản vẫn chưa hoàn toàn hồi phục.

Trong tình hình khó khăn trên tập thể Ban Lãnh Đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên công ty đã từng bước khắc phục khó khăn ổn định sản xuất, xuất khẩu, đã đạt kết quả như sau :

Tình hình tài chính *:*

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2009
1	Tổng giá trị tài sản	138.737.243.994 đồng
2	Doanh thu thuần	73.578.325.241 đồng
3	Lợi nhuận trước thuế	11.287.574.802 đồng
4	Lợi nhuận sau thuế	9.649.243.580 đồng
5	Tỷ lệ chia cổ tức	9%

(Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất đã kiểm toán 2009)

Cụ thể cho từng mặt hàng:

STT	Các Chỉ Tiêu	Năm 2009	
		Số lượng thành phẩm xuất khẩu (kg)	Giá trị kim ngạch xuất khẩu (USD)
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	-	**4.470,425**
2	Tổng sản lượng thành phẩm xuất khẩu	**623.896**	-
	Trong đó :		
	+Ghẹ thịt	147.432	1.929.549
	+ Tôm tẩm bột	284.093	1.658.646
	+Bạch tuộc tẩm bột	92.924	492.527
	+ Mực	6.022	48.612
	+Bạch tuộc cắt	76.028	255.543
	+Mặt hàng khác	17.397	85.548

- Năm 2009 do nhu cầu thị trường Mỹ, Nhật giảm sút, các mặt hàng chủ lực của Công ty trong những năm qua như là Ghẹ, Bạch tuộc cũng giảm theo.
- Công ty đã có sự chuyển biến nhạy bén trong sản xuất, xuất khẩu: thay đổi cơ cấu mặt hàng, tăng tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng như: Tôm tẩm bột, Tôm quấn khoai tây, Bánh hải sản, Thịt ghẹ

nhồi mai, Cá viên, . . ., tìm thị trường mới nhiều tiềm năng như Hàn Quốc, Đông Nam Á, Trung đông, trong đó đáng kể nhất là thị trường Hàn Quốc.

- Trước sự chuyển hướng thị trường và cơ cấu mặt hàng, cùng với chính sách tiết kiệm trong mọi hoạt động đã mang lại kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2009: lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 9,6 tỷ đồng tăng 20% so với năm 2008.

Tình hình hoạt động:

- Chuyển đổi mục đích sản xuất của xưởng 2 sang sản xuất các mặt hàng thực phẩm, hàng giá trị gia tăng.
- Cùng với việc kiểm soát tốt công tác quản lý, chính sách tiết kiệm điện, nước, chi phí đầu vào cũng như giám sát chặt định mức sản xuất nên lợi nhuận năm 2009 có tăng so với 2008.
- Biến động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, làm cho Công ty khó khăn về kế hoạch kinh doanh, bị động trong việc thực hiện các hợp đồng.
- Duy trì, ổn định được sản xuất và xuất khẩu trong tình hình nguồn nguyên liệu khan hiếm do ảnh hưởng của việc tăng giá nhiên liệu và những khó khăn do kinh tế chưa hồi phục hoàn toàn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2010

1. Định hướng phát triển:

- Tổ chức sản xuất theo định hướng mở rộng quy mô, nâng cao năng suất và sản lượng chế biến và tăng tỷ trọng các mặt hàng Giá trị gia tăng (chiếm khoảng 70 – 80% tổng sản lượng)
- Thử nghiệm và đưa các mặt hàng mới phù hợp với thị hiếu, nhu cầu thị trường xuất khẩu
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược Sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hoàn chỉnh và thực hiện việc quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO:22.000
- Tiếp tục giữ vững và phát triển thị trường xuất khẩu, tập trung thị trường Nhật, mở rộng thị trường sang Trung Đông, Châu Phi
- Tiếp tục duy trì, ổn định hoạt động sản xuất và xuất khẩu.
- Đưa Công ty Đồ hộp Phú Nhật đi vào hoạt động và nâng cao năng suất Xưởng chế biến thực phẩm
- Thực hiện công tác quản lý tiết kiệm.
- Cải tiến các quy trình sản xuất theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, lấy chất lượng làm tiêu chí cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Nhóm mặt hàng	Năm 2010	
		Sản lượng (tấn)	Giá trị kim ngạch xuất khẩu (USD)
1	Tôm đông lạnh	540 tấn	3.780.000
2	Bạch tuộc	250 tấn	1.250.000
3	Thực phẩm (chả giò, hakau, xiu mại,. . .)	200 tấn	1.400.000
4	Mực đông lạnh	100 tấn	900.000
5	Cá đông lạnh	200 tấn	600.000
6	Ghẹ	150 tấn	1.800.000
7	Cá hộp	1.290 tấn	1.870.000
8	Mặt hàng khác	120 tấn	1.000.000
	Tổng cộng	**2.780 tấn**	**12.600.000**

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt: 15 tỷ đồng
- Kế hoạch cổ tức dự kiến sau khi trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ Dự phòng Tài chính theo luật định là: **12%**

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

- Mở rộng thêm thị trường và các mặt hàng xuất khẩu .Cũng cố mối quan hệ với khách hàng. Tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước. Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp thị bằng nhiều hình thức. Thường xuyên thăm hỏi và tìm hiểu nhu cầu và thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước, đáp ứng đúng yêu cầu của khách hàng và của công ty .
- Lập các trạm thu mua mới kết hợp với đội tàu thu mua nguyên liệu nhằm giảm áp lực về nguồn nguyên liệu đảm bảo cho sản xuất.
- Tập trung nâng cao năng suất ,thực hiện nghiêm ngặt các định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện chính sách tiết kiệm điện, nước nhằm làm giảm định mức nguyên vật liệu và chi phí sản xuất.
- Kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu, vật tư đầu vào nhằm đảm bảo chất lượng và giá cả hợp lý tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- Thay mới, nâng cấp một số máy móc thiết bị nhằm đảm bảo năng suất sản xuất và chất lượng sản phẩm: thay tủ đông tiếp xúc bằng tủ đông gió, thay mới băng chuyền đông IQF có công suất 500 Kg/h.
- Xây dựng và áp dụng các biện pháp quản lý, chất lượng cho từng nhóm sản phẩm
- Nâng cao chất lượng, bảo đảm thành phẩm đạt được các tiêu chuẩn theo qui định ngành, đáp ứng các yêu cầu của nhà nhập khẩu.
- Công ty Đồ hộp Phú Nhật đi vào hoạt động sẽ góp phần làm tăng thêm sản lượng, chủng loại sản phẩm và mở rộng thêm thị trường xuất khẩu.
- Phát triển thêm thị trường nội địa qua hệ thống phân phối siêu thị và các kênh truyền thống khác.

Trên đây là Báo cáo một số nội dung chủ yếu về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2009 cũng như phương hướng cho năm 2010. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần thủy hải sản Việt Nhật xem xét và cho ý kiến.

Chúc quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

TM BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

NGUYỄN VĂN NHỰT

CTY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(VISEACORP)
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2010

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SÓAT
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT NĂM 2009

Kính gửi: **- ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THS VIỆT NHẬT**

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ: - Luật Doanh Nghiệp

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty

Ban kiểm sóat Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật báo cáo Đại hội về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2009 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Ban Kiểm Sóat cùng thống nhất với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo báo cáo của công ty kiểm tóan DTL:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2009
(1)	(2)	(3)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	79,638,525,238
2. Các khỏan giảm trừ doanh thu	02	6,060,199,997
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	73,578,325,241
4. Giá vốn hàng bán	11	50,691,519,877
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	22,886,805,364
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,136,295,131
7. Chi phí tài chính	22	5,511,167,466
Trong đó: Lãi vay phải trả	23	4,735,713,548
8. Chi phí bán hàng	24	3,656,159,623
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3,541,088,064
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	11,314,685,342
11. Thu nhập khác	31	–

12.Chi phí khác	32	27,110,540
13.Lợi nhuận khác:(40= 31-32)	40	(27,110,540)
14. Tổng lợi nhuận kết tóan trước thuế: (50= 30+40)	50	11,287,574,802
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1,638,331,222
16.Chi phí TNDN hòan lại	52	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN: (60= 50-51-52)	60	9,649,243,580
18. Lãi cơ bản trên cổ phần	70	1,203
19. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu		12,12%
20. Tỷ sụất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ		11,12%
21. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư của chủ sở hữu		12,03%

Trong năm:

* Trích quỹ dự phòng : 350.000.000 VND

* Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 300.394.399 VND

* Đầu tư vào công ty TNHH Đồ Hộp Phú Nhật với tỷ lệ đóng góp vốn là 100%.

2. Công Tác Tài Chính Kế Tóan

- Sổ sách kế tóan ghi chép rõ ràng, minh bạch, chứng từ hàng hóa cập nhật đầy đủ đóng thành tập, đúng quy định. Hàng tháng có kiểm kê quỹ tiền mặt đột xuất và định kỳ.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo kế tóan theo hệ thống kế tóan quản trị cho HĐQT.
- Thực hiện nghiêm túc các qúy định về tài chính kế tóan của nhà nước ban hành.

2 / CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Trong năm 2009, HĐQT đã ban hành các Nghị Quyết thông qua tình hình hoạt động kinh doanh từng quý, năm và lãnh đạo công ty thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư.

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng theo Điều Lệ tổ chức và hoạt động của công ty theo quy định của Nhà Nước.

Trong năm 2009, Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc đã thường xuyên có những cuộc họp định kỳ và bất thường để giải quyết nhiều vấn đề quản trị của công ty, tập hợp được nhiều ý kiến đóng góp.

Ban Tổng Giám Đốc đã duy trì được chế độ báo cáo định kỳ, giao ban hàng tuần nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động của công ty.

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SÓAT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ- BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Trong năm 2009, Ban Kiểm Sóat đã có tham dự các cuộc họp cùng với Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh của công ty, các cuộc họp tổng kết hoạt động 6 tháng và cuối năm nhằm xem xét kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kế hoạch chỉ tiêu về doanh số lợi nhuận của công ty, việc thực hiện đầu tư cho dự án của công ty TNHH Đồ Hộp Phú Nhật

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SÓAT NĂM 2009

Trong năm 2009, Ban Kiểm Sóat đã tổ chức họp định kỳ theo quý để xem xét việc thực hiện quản trị và tình hình kinh doanh của công ty.

Ban Kiểm Sóat đã tiếp cận được với các báo cáo tài chính do công ty cung cấp nhằm có cơ sở để giám sát và báo cáo.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN HỮU HẬU

CTY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(VISEACORP) – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 043/10/BC-HĐQT-VSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2010

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

V/v: Phân phối lợi nhuận, trích quỹ và chia cổ tức năm 2009

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị họp thông qua ngày 18/03/2010.

Hội Đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2009 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2009:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỷ lệ	Thực hiện
1	Doanh thu thuần	Đồng	-	73.578.325.241
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	-	11.287.574.802
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-	9.649.243.580
4	Chia cổ tức bằng VNĐ	Đồng	9%	7.220.763.900
6	Quỹ dự phòng tài chính	Đồng	-	350.000.000
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	-	300.294.399
8	Lợi nhuận năm 2009 để lại	Đồng	-	1.778.185.281

2. Ngày chốt danh sách cổ đông được tạm ứng cổ tức là ngày: 25/12/2009

3. Cổ tức tạm ứng cũng là mức cổ tức mà cổ đông được hưởng trong năm 2009, được trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 9%, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 900 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

NGUYỄN VĂN NHỰT

CTY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(VISEACORP) – BAN KIỂM SOÁT
Số: 044/10/TT-BKS-VSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2010

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2010

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật;
- Quy chế Quản trị Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc "***Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước công bố cho phép kiểm toán những Công ty niêm yết, để kiểm toán cho Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật năm 2010***".

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN HỮU HẬU

CTY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(VISEACORP) – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 048/10/TT-HĐQT-VSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Ngày 06 tháng 04 năm 2010

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ HẢI SẢN VIỆT NHẬT)
(V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động)

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định của Chính phủ số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định của Bộ Tài chính số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19 tháng 03 năm 2007 về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

Để hoàn tất hồ sơ niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Thuỷ hải sản Việt Nhật tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Công ty phải bổ sung sửa đổi Điều lệ theo Điều lệ mẫu dành cho các công ty niêm yết theo yêu cầu của văn số: 103/SGDHCM-NY về việc Chấp thuận nguyên tắc.

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ theo các nội dung đã đề xuất (đính kèm).

Đề nghị quý Cổ đông thảo luận và cho ý kiến về việc sửa đổi Điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi Điều lệ theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) để bổ sung hồ sơ niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

NGUYỄN VĂN NHỰT

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI THÍCH
Điều 21 **Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Doanh nghiệp.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	
Điều 24 **Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	1. Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban Giám đốc Công ty.	1. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	*Điều 24 Điều lệ mẫu dành cho công ty niêm yết (viết tắt là ĐLM).*
	5.Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Nhiệm kỳ của các thành viên trong HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.	5. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Nhiệm kỳ của các thành viên trong Hội đồng quản trị không quá 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế. 6. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI THÍCH
		2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	
Điều 37 **Quy định chung về Ban kiểm soát**	2. Ban kiểm soát có 3 thành viên. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc là người lao động của công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên là cổ đông làm Trưởng ban.	2.Ban kiểm soát có 3 thành viên. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc là người lao động của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban.	*Điều 36.1 ĐLM.*
	8. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát: b. Ban kiểm soát phải họp ít nhất một quý một lần. Mỗi lần họp phải có biên bản gửi Hội đồng quản trị và là tài liệu lưu giữ của Công ty.	8.Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát: b. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp ít nhất một quý một lần. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp.	*Điều 37.3 ĐLM.*
		Bổ sung một nội dung thành khoản 9 như sau: 9. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp	*Điều 37.2 ĐLM.*

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI THÍCH
		2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	
Điều 37 **Quy định chung về Ban kiểm soát**	2. Ban kiểm soát có 3 thành viên. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc là người lao động của công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên là cổ đông làm Trưởng ban.	2.Ban kiểm soát có 3 thành viên. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc là người lao động của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban.	*Điều 36.1 ĐLM.*
	8. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát: b. Ban kiểm soát phải họp ít nhất một quý một lần. Mỗi lần họp phải có biên bản gửi Hội đồng quản trị và là tài liệu lưu giữ của Công ty.	8.Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát: b. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp ít nhất một quý một lần. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp.	*Điều 37.3 ĐLM.*
		Bổ sung một nội dung thành khoản 9 như sau: 9. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp	*Điều 37.2 ĐLM.*

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI THÍCH
		Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	
Điều 38 **Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát**	1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Có đơn xin từ chức; b. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 5 Điều 37 Điều lệ này; c. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình liên tục trong 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	1. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	*Điều 36.4 ĐLM.*
Điều 52 **Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông**	Các cổ đông nắm giữ ít nhất 75% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:	Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:	*Điều 51 ĐLM.*

CTY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(VISEACORP) – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 045/10/BC-HĐQT-VSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2009

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
V/v thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, lương Tổng Giám Đốc

Kính thưa Quý Cổ đông.

HĐQT xin báo cáo về mức thù lao HĐQT,BKS và lương Tổng Giám Đốc năm 2009như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua là : 126.000.000 đồng
2. Mức lương Tổng Giám Đốc 2009: 10 triệu đồng/tháng.

Đề xuất cho năm2010:

Căn cứ :

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.

- Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị họp thông qua ngày 18/03/2010.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua mức chi thù lao cho Hội Đồng Quản Trị & Ban Kiểm Soát là 126.000.000 triệu đồng.

Phụ cấp theo các mức cụ thể như sau:	SL	THÙ LAO /NGƯỜI/THÁNG	TỔNG THÙ LAO/NĂM
A. Hội Đồng Quản Trị			
Chủ Tịch	01	1.500.000 đồng	18.000.000 đồng
Ủy viên	04	1.200.000 đồng	57.600.000 đồng
B. Ban Kiểm Soát			
Trưởng ban	01	1.000.000 đồng	12.000.000 đồng
Ủy viên	02	800.000 đồng	19.200.000 đồng
C. Thư ký HĐQT	02	800.000 đồng	19.200.000 đồng
TỔNG CỘNG			126.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu đồng)

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

NGUYỄN VĂN NHỰT

CTY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(VISEACORP)
Số: 071/10/NQ-ĐHĐCĐ-VSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2010

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005
- Luật chứng khoán được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Nội dung và kết qua họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2010 Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật ngày 06/04/2010.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

Điều 2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2009 đã kiểm toán (theo tài liệu đính kèm)

Điều 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát (theo tài liệu đính kèm)

Điều 4. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích quỹ và chia cổ tức năm 2009 (theo tài liệu đính kèm)

Điều 5. Ủy quyền cho HĐQT lựa một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố cho phép kiểm toán những Công ty niêm yết, để kiểm toán cho Công ty Cổ phần thủy hải sản Việt Nhật năm 2010.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc sữa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động theo Điều lệ mẫu dành cho Công ty Niêm yết:

- Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 25: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Điều 37: Quy định chung về Ban kiểm soát
- Điều 38: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát
- Điều 52: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Điều 7. Thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2010. (theo tài liệu đính kèm)

Điều 8. Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức danh Tổng giám đốc (theo tài liệu đính kèm)

Điều 9. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật tổ chức triển khai thực hiện Nghị Quyết của Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

NGUYỄN VĂN NHỰT